

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021 - 2022

LỚP : 7A4

| S<br>T<br>T | HỌ & TÊN HỌC SINH        | N<br>Ữ | Diện | Trường<br>Lớp<br>Cũ | Xếp<br>Loại<br>H.Lực | S<br>T<br>T | HỌ & TÊN HỌC SINH      | N<br>Ữ | Diện | Trường<br>Lớp<br>Cũ | Xếp<br>Loại<br>H.Lực |
|-------------|--------------------------|--------|------|---------------------|----------------------|-------------|------------------------|--------|------|---------------------|----------------------|
| 1           | Huỳnh Thị Kim Anh        | x      |      | 6A4                 |                      | 21          | Trần Quỳnh Như         | x      |      | 6A4                 |                      |
| 2           | Trương Phúc Anh          |        |      | 6A4                 |                      | 22          | Nguyễn Thị Thu Phương  | x      |      | 6A4                 |                      |
| 3           | Phạm Quỳnh Trâm Anh      | x      |      | 6A4                 |                      | 23          | Nguyễn Phước Thành     |        |      | 6A4                 |                      |
| 4           | Nguyễn Minh Tiến Đạt     |        |      | 6A4                 |                      | 24          | Trương Hoàng Gia Thịnh |        |      | 6A4                 |                      |
| 5           | Nguyễn Ngọc Hà           | x      |      | 6A4                 |                      | 25          | Vũ Lê Thanh Tiến       |        |      | 7A3                 |                      |
| 6           | Nguyễn Gia Hân           | x      |      | 6A4                 |                      | 26          | Trần Đại Trí           |        |      | 6A4                 |                      |
| 7           | Trần Tấn Hoàng           |        |      | 6A4                 |                      | 27          | Nguyễn Thụy Thanh Trúc | x      |      | 6A4                 |                      |
| 8           | Nguyễn Huỳnh Thiên Hương | x      |      | 6A4                 |                      | 28          | Nguyễn Lê Hoàng Uyên   | x      |      | 6A4                 |                      |
| 9           | Đặng Gia Khiêm           |        |      | 6A4                 |                      | 29          | Trần Khương Vân        | x      |      | 6A4                 |                      |
| 10          | Vũ Anh Khôi              |        |      | 6A4                 |                      | 30          | Nguyễn Hoàng Vĩnh      |        |      | 6A4                 |                      |
| 11          | Huỳnh Hoàng Lam          | x      |      | 6A4                 |                      | 31          | Trần Ái Vy             | x      |      | 6A4                 |                      |
| 12          | Trần Nguyễn Hoàng Lâm    |        |      | 6A4                 |                      | 32          | Phạm Ngọc Tường Vy     | x      |      | 6A4                 |                      |
| 13          | Cao Thị Thùy Linh        | x      |      | 6A4                 |                      |             |                        |        |      |                     |                      |
| 14          | Cao Tấn Lộc              |        |      | 7A3                 |                      |             |                        |        |      |                     |                      |
| 15          | Huỳnh Xuân Mai           | x      |      | 6A4                 |                      |             |                        |        |      |                     |                      |
| 16          | Nguyễn Hoàng Kim Ngân    | x      |      | 6A4                 |                      |             |                        |        |      |                     |                      |
| 17          | Ngô Đỗ Phương Nhi        | x      |      | 6A4                 |                      |             |                        |        |      |                     |                      |
| 18          | Phạm Trần Phương Nhi     | x      |      | 6A4                 |                      |             |                        |        |      |                     |                      |
| 19          | Lý Như Nhiên             | x      |      | 6A4                 |                      |             |                        |        |      |                     |                      |
| 20          | Lê Quỳnh Như             | x      |      | 6A4                 |                      |             |                        |        |      |                     |                      |

Ngày 30 tháng 9 năm 2021  
HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Vương Thanh Phương